

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 25 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Liên

Bà Nguyễn Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Bùi Hiền Lương, Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2000 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Khu 10, thị trấn T, huyện T tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 23/01/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 13/01/2022 Công an thành phố L nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có 01 nam thanh niên đang đứng một mình tại sân của nhà nghỉ Hoa Anh Đào có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội. Hồi 23 giờ 45 phút cùng ngày Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố L tiến hành kiểm tra, xác minh tại khu vực sân phía trước nhà nghỉ Hoa Anh Đào, thuộc bản N, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì phát hiện Phạm Ngọc T có đặc điểm như tin báo nên yêu cầu kiểm tra. Kết quả phát hiện trong túi quần bên phải đang mặc của T có 01 gói được gói bên ngoài bằng 02 lớp bằng mảnh băng dính màu đen và mảnh giấy bạc, bên trong chứa 12 viên nén hình tròn, màu hồng. T khai nhận gói vật chứng trên là ma túy tổng hợp (hay còn gọi là “ngựa”).

T khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là do T đến nhà Nguyễn Văn Th ở tổ 23, phường Đ, thành phố L vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/01/2022. Tại đây, T hỏi và được Th bán cho gói ma túy trên với giá 700.000 đồng. Sau đó T bắt xe taxi đi đến nhà

ngiht Hoa Anh Đào, trong lúc T đang tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của bị cáo T, hồi 07 giờ 00 phút ngày 14/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành xác minh và khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Th, Sinh năm: 1987 tại tổ 23, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Kết quả khám xét, thu giữ tại khe cửa chính nhà ở của Thắng có 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong có 18 viên nén hình tròn (trong đó có 16 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh). Thắng khai nhận gói có 18 viên nén hình tròn thu giữ trên là ma túy của Th cất giấu để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên là do Th mua được của một người đàn ông (Th không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) với giá 600.000 đồng vào ngày 13/01/2022, Th khai ngày 13/01/2022 Th không bán ma túy cho Phạm Ngọc T.

Kết quả điều tra, đối chất ngày 17/01/2022 giữa bị cáo Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn Th, Th không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo, việc mua bán giữa bị cáo và Th không ai chứng kiến, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không còn tài liệu khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để xử lý Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 18 viên nén hình tròn theo Th khai là ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Th bằng 01 vụ án khác.

Kết luận giám định số 03/KLGD ngày 14/01/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực hình sự và Kết luận giám định số 135/GĐ-KTHS ngày 17/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 12 viên nén màu hồng, hình tròn thu giữ của Phạm Ngọc T trong quá trình bắt quả tang ngày 13/01/2022 có tổng khối lượng là 1,18 gam; 01 mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 15/CT-VKSTP ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Phạm Ngọc T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 20 tháng đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2022; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 mảnh băng dính màu đen, 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Ngọc T ngày 13/01/2022.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 13/01/2022, tại khu vực sân phía trước nhà nghỉ Hoa Anh Đào thuộc bản Nậm Loỏng 3, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Phạm Ngọc T đang tàng trữ trái phép 1,18 gam Methamphetamine ở trong túi quần bên phải đang mặc để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phạm Ngọc T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 1,18 gam Methamphetamine Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh băng dính màu đen, 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Ngọc T ngày 13/01/2022 còn lại sau giám định), xét thấy vật chứng là công cụ phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2022.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh băng dính màu đen, 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Ngọc T ngày 13/01/2022 còn lại sau giám định).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 20/4/2022 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

